

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội tiết

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ ĐÌNH TUÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/8/1985; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thôn 3, Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 11, thôn 3, Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Khoa Hồi sức Nội, Bộ môn - Trung tâm Hồi sức cấp cứu - Chống độc, Bệnh viện Quân y 103; số 261, Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0388166078;

E-mail: letuan985@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/2009 đến 8/2011: Giảng viên, bác sĩ - Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Thái Bình.
- Từ 9/2011 đến 10/2013: Học viên Cao học, chuyên ngành Nội Chung, Học viện Quân y.
- Từ 11/2013 đến 7/2014: Giảng viên, bác sĩ - Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Từ 8/2014 đến 8/2018: Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Nội tiết, Học viện Quân y.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 9/2018 đến 5/2020: Giảng viên, bác sĩ - Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ 6/2020 đến 6/2021: Giảng viên Chính, bác sĩ - Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Từ 7/2021 đến 6/2022:

+ Bác sĩ - Khoa Hồi sức Nội, Bộ môn - Trung tâm Hồi sức cấp cứu - Chống độc, Bệnh viện Quân y 103.

+ Giảng viên - Bộ môn Khớp và Nội tiết, Học viện Quân y.

- Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, bác sĩ; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên, bác sĩ

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hồi sức Nội, Bộ môn - Trung tâm Hồi sức cấp cứu - Chống độc, Bệnh viện Quân y 103; Học viện Quân y.

- Địa chỉ cơ quan: số 26, Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: 069566546

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 7 năm 2009; số văn bằng: A334856; ngành: Bác sĩ Y khoa; chuyên ngành: Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Thái Bình (nay là trường Đại học Y Dược Thái Bình), Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 2 năm 2015; số văn bằng: 671387; ngành: Luật; chuyên ngành: Luật học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 4 năm 2015; số văn bằng: 139187; ngành: Ngôn ngữ Anh; chuyên ngành: tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: A081543; ngành: Nội khoa; chuyên ngành: Nội Chung; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 01 năm 2019; số văn bằng: 008815; ngành: Nội khoa; chuyên ngành: Nội tiết; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1). Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, sàng lọc phát hiện, kiểm soát đa yếu tố và biến chứng, theo dõi, điều trị và bệnh lý phối hợp của bệnh đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ

Trên đối tượng bệnh nhân đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ, vận dụng phương pháp nghiên cứu mô tả, phân tích gộp và can thiệp trong nghiên cứu lâm sàng; ứng dụng các phương tiện chẩn đoán hiện đại để tìm các yếu tố nguy cơ, yếu tố ảnh hưởng đến cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, phát hiện sớm biến chứng, bệnh phối hợp; áp dụng các khuyến cáo mới về điều trị đái tháo đường (ĐTĐ) trong thực hành lâm sàng, qua đó nâng cao chất lượng khám phát hiện, điều trị, quản lý bệnh, chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân ĐTĐ và đảm bảo thời kỳ mang thai an toàn cho bệnh nhân ĐTĐ thai kỳ (cả mẹ và thai nhi), làm giảm gánh nặng về chi phí điều trị cho hệ thống y tế.

2). Nghiên cứu về vai trò của hormon incretin, đặc biệt là glucagon-like peptide-1 và các thuốc ức chế enzym dipeptidyl peptidase-4 với bệnh đái tháo đường týp 2

Incretin là những hormon dạng peptide, các incretin chính bao gồm glucagon-like peptide-1 (GLP-1) và glucose-dependent insulinotropic polypeptide (GIP). GLP-1 có nhiều tác dụng có lợi ở bệnh nhân ĐTĐ như kích thích tụy tái sinh và tăng sinh, chống lại sự chết theo chương trình của tế bào beta, chống xơ vữa mạch máu, bảo vệ thần kinh, bảo vệ tim..., ngăn chặn biến chứng mạn tính. Vận dụng kỹ thuật, xây dựng quy trình định lượng GLP-1, qua đó đánh giá vai trò của nó đối với cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và biến chứng của bệnh ĐTĐ týp 2. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các thuốc ức chế enzym dipeptidyl peptidase-4 với bệnh ĐTĐ týp 2 trong kiểm soát đa yếu tố và biến chứng mạn tính.

3). Nghiên cứu đánh giá các yếu tố nguy cơ, triệu chứng, phương pháp chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và hiệu quả của một số bệnh lý Nội khoa mạn tính phổ biến hoặc mới nổi (gọi chung là các bệnh không lây nhiễm)

Việt Nam đang phải đối mặt với mô hình bệnh tật kép, đó là bệnh lây nhiễm và bệnh không lây nhiễm, trong đó, bệnh không lây nhiễm chiếm khoảng 70% gánh nặng bệnh tật ở Việt Nam và là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong. Kiểm soát nguy cơ gây bệnh, cùng với chủ động giám sát, phát hiện bệnh sớm, điều trị, quản lý liên tục và lâu dài tại cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu là yếu tố quyết định hiệu quả trong điều trị, dự phòng, chống các bệnh không lây nhiễm. Vận dụng phương pháp nghiên cứu can thiệp, mô tả, điều tra xã hội học...; áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào chẩn đoán, theo dõi và điều trị, lựa chọn phương pháp, phương tiện, biện pháp hiệu quả nhất, phù hợp nhất nhưng chi phí tối ưu nhất cho từng nhóm bệnh và người bệnh. Qua đó, xây dựng các chương trình, kế hoạch, hoạch định chính sách y tế trong tương lai nhằm nâng cao chất lượng hệ thống y tế trong quản lý bệnh không lây nhiễm, nâng cao chất lượng cuộc sống người bệnh và đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài chuyên sâu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 83 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc hệ thống ISI/Scopus/ESCI, 06 bài là tác giả chính.

- Đã được cấp (số lượng) ...0..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 02 năm học 2018-2019 và 2019-2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

**** Về tư tưởng, đạo đức, tác phong:***

Tôi luôn luôn tự rèn luyện, tu dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của một người Thầy giáo. Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, lấy tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam để rèn luyện bản lĩnh chính trị; chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định tại địa phương và đơn vị công tác. Luôn giữ gìn lối sống giản dị, trong sạch, khiêm tốn, trung thực, nhiệt huyết, yêu nghề, sẵn sàng chia sẻ với người học và đồng nghiệp. Xây dựng, giữ gìn và phát triển sự đoàn kết, gắn bó với đồng nghiệp trong đơn vị, cũng như trong Học viện Quân y.

**** Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy:***

Bản thân tự trau dồi kiến thức chuyên môn, luôn chủ động, tích cực, tâm huyết trong công tác đào tạo tại đơn vị mình công tác, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, vượt định mức giờ giảng hàng năm; nêu gương, hướng dẫn, khơi nguồn cảm hứng học tập cho sinh viên - học viên. Tham gia vào nhóm giảng viên nòng cốt, dành nhiều công sức xây dựng chương trình đào tạo của Nội khoa và Mô-đun Nội tiết tiên tiến dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra của người học, biên soạn giáo trình, bài giảng, ca lâm sàng, sách tham khảo... làm tư liệu dạy học, tự học, tự nghiên cứu cho đồng nghiệp và người học. Trên giảng đường và giảng tại buồng bệnh, tôi luôn luôn cố gắng tìm hiểu các phương pháp truyền đạt kiến thức, hướng dẫn thực hành mới, tối ưu nhất, để đạt được mục tiêu giảng dạy, qua đó góp phần hoàn thành mục tiêu đào tạo của đơn vị công tác.

**** Về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:***

Bản thân luôn cố gắng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong công tác nghiên cứu khoa học, đã đạt được một số kết quả như: công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí y học uy tín trong nước và quốc tế thuộc hệ thống ISI/ESCI/Scopus; là chủ nhiệm các đề tài khoa học cấp cơ sở và đề tài chuyên sâu; tham gia biên soạn sách giáo trình, sách tham khảo; hướng dẫn học viên BSCCK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hoàn thành vượt chỉ tiêu giờ nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà trường và học viện.

Tóm lại, tôi tự đánh giá thấy, trong thời gian công tác trên cương vị là một nhà giáo gắn với thực hành lâm sàng, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo, nghiên cứu khoa học và điều trị bệnh nhân, đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	Đi học tập trung nghiên cứu sinh						0
2	2017-2018	Đi học tập trung nghiên cứu sinh						0
3	2018-2019					220,6	266	486,6/724,6/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020					205,2	332,5	537,7/1070,7/270
5	2020-2021			02		195,1	293,5	488,6/885,6/270
6	2021-2022			02		159,4	29	159,4/178,4/162

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 4 năm 2015; số văn bằng: 139187; ngành: Ngôn ngữ Anh; chuyên ngành: tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hà Nội.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Lan		BSCCK2		x	2019-2020	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	QĐ số 141/QĐ-YDTB, ngày 29/01/2021 Số hiệu: 010054
2	Bùi Trung Thiệu		BSNT	x		2019-2020	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	QĐ số 12/QĐ-YDTB, ngày 08/01/2021 Số hiệu: 004512
3	Nguyễn Đình Tài		BSNT	x		2020-2021	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	QĐ số 464/QĐ-YDTB, ngày 05/4/2022 Số hiệu: 005328
4	Nguyễn Ngọc Anh		BSNT		x	2020-2021	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	QĐ số 464/QĐ-YDTB, ngày 05/4/2022 Số hiệu: 005327

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS: 02							
1	Bệnh học Nội khoa (Tập 1,2)	GT	NXB Giáo dục Việt Nam 2014	19	Tham gia	Tập 1: trang: 111-139; Tập 2: trang 136-160	QĐ số 697/QĐ-YDTB, ngày 14/6/2016
II Sau khi được công nhận PGS/TS: 02							
1	Vai trò của hormon glucagon-like peptide-1 và thuốc ức chế dipeptidyl peptidase-4 trong bệnh đái tháo đường týp 2	TK	NXB Y học 2021	12	Đồng chủ biên	Trang: 1-22, 64-99, 120-141, 176-193	QĐ số 1936/QĐ-HVQY, ngày 20/6/2022
2	Triệu chứng học Nội khoa	GT	NXB Y học 2022	16	Đồng chủ biên	Trang: 11-19, 113-133	QĐ số 853/QĐ-YDTB, ngày 21/6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS: 04					
1	Nghiên cứu mật độ xương, tỷ lệ loãng xương ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại bệnh viện trường Đại học Y Thái Bình	CN	Số 38/QĐ-YDTB, 12/01/2015 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	10/2014-6/2015	QĐ số 719/QĐ-YDTB, 16/6/2015 Xếp loại: Xuất sắc.
2	Nghiên cứu nồng độ glucagon-like peptide-1 ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 có thừa cân béo phì	CN	CS.2017.47 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	10/2016-4/2017	QĐ số 455/QĐ-YDTB, 26/4/2017 Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu tình trạng vữa xơ động mạch đùi chung bằng siêu âm Doppler mạch ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu tại bệnh viện Nội tiết Trung Ương	CN	CS.2018.48 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	10/2017-8/2018	QĐ số 1253/QĐ-YDTB, 20/8/2018 Xếp loại: Xuất sắc.
4	Khảo sát mối liên quan giữa một số xét nghiệm sinh hóa với nồng độ glucagon-like peptide-1 ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2	CN	Số 1691/QĐ-YDTB, 14/1/2016 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	11/2016-9/2018	QĐ số 1257/QĐ-YDTB, 20/8/2018 Xếp loại: Xuất sắc.
II Sau khi được công nhận PGS/TS: 03					
1	Nhận xét hiệu quả điều trị bằng đơn trị liệu Sitagliptin ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu tại bệnh viện Nội tiết	CN	CS.2019.12 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	10/2018-8/2019	QĐ số 1390/QĐ-YDTB, 19/8/2019 Xếp loại: Xuất sắc.

	Trung Ương				
2	Nhận xét kết quả nghiệm pháp dung nạp glucose ở đối tượng có nguy cơ đái tháo đường týp 2 tại khoa Nội - Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2020.	CN	CS.2020.50 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	10/2019-6/2020	QĐ số 1094/QĐ-YDTB, 22/6/2020 Xếp loại: Xuất sắc.
3	Nghiên cứu dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	CN	CS.2021.07 Trường Đại học Y Dược Thái Bình	10/2020-6/2021	QĐ số 770/QĐ-YDTB, 14/6/2021 Xếp loại: Xuất sắc.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên đề tài, bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận tiến sĩ: 43								
1	Nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm triệu chứng cơ năng đường tiêu hóa trên bệnh nhân đái tháo đường týp 2	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 38 (5), tr:91-98	2013
2	Nghiên cứu hình ảnh nội soi, tỷ lệ nhiễm Helicobacter Pylori ở dạ dày trên bệnh nhân đái tháo đường týp 2	3	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663			Số 5 (869), tr:156-159	2013
3	Nghiên cứu một số đặc điểm mô bệnh học của viêm dạ dày mãn tính ở bệnh nhân đái tháo	4	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663			Số 887+888, tr:97-91	2013

	đường tít 2							
4	Nghiên cứu đặc điểm viêm trào ngược dạ dày - thực quản ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2	3	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663			Số 887+888, tr:139-144	2013
5	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi của viêm trào ngược dạ dày - thực quản ở bệnh nhân không có đái tháo đường tít 2 và có đái tháo đường tít 2	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (3), tr:70-78	2014
6	Nghiên cứu triệu chứng lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân ĐTD tít 2 đang điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (5), tr:103-111	2014
7	Khảo sát mối liên quan giữa mật độ xương với một số đặc điểm ở bệnh nhân nữ đái tháo đường tít 2 ở bệnh viện Quân y 103	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (6), tr:110-119	2014
8	Cross-sectional study on MRI characteristics of symptomatic osteoarthritic knee in inpatients at 103 Hospital	6	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (7), tr:93-101	2014
9	Nghiên cứu đặc điểm dị sản và loạn sản ruột ở dạ dày trên bệnh nhân đái tháo đường tít 2	2	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 -1663			Số 6 (923), tr:165-169	2014
10	Khảo sát mối liên quan giữa hình ảnh tổn thương khớp gối trên cộng hưởng từ với đau và cứng khớp buổi sáng	6	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (9), tr:112-120	2014

	ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối điều trị tại bệnh viện Quân y 103							
11	Nghiên cứu mật độ xương, tỷ lệ loãng xương ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			39 (số phụ trương 12/2014), tr:112-121	2014
12	Đánh giá thực trạng kiểm soát đa yếu tố ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (số phụ trương 12/2014) tr:121-129	2014
13	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và X-quang quy ước ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối điều trị tại Bệnh viện Quân y 103	6	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 39 (số phụ trương 12/2014) tr:177-185	2014
14	Ứng dụng kỹ thuật ELISA định lượng hormon glucagon-like peptide-1 (GLP-1 (7-36) và GLP-1 (7-37)) ở người khỏe mạnh	3	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663			Số 6 (968), tr:88-91	2015
15	Khảo sát tình trạng kháng insulin, độ nhạy insulin và chức năng tế bào beta ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ	3	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663			Số 8 (974), tr:99-103	2015
16	Nghiên cứu nồng độ C-peptide và insulin huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ	2	x	Tạp chí Y học Quân sự; ISSN: 1859 - 1655			Số 331, tr:106-112	2015
17	Nghiên cứu đặc điểm biến chứng mạn tính ở bệnh nhân đái tháo	2	x	Tạp chí Y học Quân sự; ISSN:			Số 331, tr:119-124	2015

	đường tít 2 chẩn đoán lần đầu			1859 - 1655				
18	Nghiên cứu tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu có thừa cân béo phì	2	x	Tạp chí Y học Quân sự; ISSN: 1859 - 1655			Số 331, tr:129-135	2015
19	Nghiên cứu nồng độ glucagon-like peptide-1 ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2	5	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 40 (9), tr:91-98	2015
20	Nghiên cứu rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại bệnh viện quân y 17	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 40 (9), tr:99-106	2015
21	Nghiên cứu chức năng tế bào beta ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu có thừa cân béo phì	2	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 41 (3), tr:79-87	2016
22	Nghiên cứu đặc điểm nồng độ glucose máu ở bệnh nhân ĐTĐ thai kỳ tại bệnh viện Nội tiết Trung ương	4	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 41 (4), tr:127-135	2016
23	Khảo sát một số yếu tố nguy cơ tim mạch và biểu hiện tăng LDL-C ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 ở bệnh viện quân y 175	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 41 (6), tr:124-130	2016
24	Khảo sát một số triệu chứng cơ năng và yếu tố nguy cơ đái tháo đường tít 2 mới chẩn đoán tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4	x	Tạp chí Y học Thực hành ISSN: 1859 - 1663			Số 11 (1027), tr:119-122	2016

25	Nghiên cứu Microalbumin niệu ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 có tăng glucose máu sau ăn	3		Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663		Số 12 (1029), tr:48-51	2016
26	Khảo sát nồng độ glucagon-like peptide-1 ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu	3	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872		Số 12 (2), tr:42-48	2016
27	Khảo sát mối liên quan giữa glucagon-like peptide-1 với chỉ số khối cơ thể và chỉ số HOMA2 ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu	4	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748		Số 42 (2), tr:55-62	2017
28	Mối liên quan giữa nồng độ glucagon-like peptide-1 huyết thanh với bệnh lý tim mạch ở bệnh nhân ĐTD tít 2 chẩn đoán lần đầu	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748		Số 42 (3), tr:79-87	2017
29	Liên quan giữa nồng độ glucagon-like peptide-1 với biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354 - 080x		Số 107 (2), tr:26-33	2017
30	Khảo sát đặc điểm biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 điều trị ngoại trú ở bệnh viện nội tiết trung ương	2	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748		Số 42 (6), tr:55-62	2017
31	Vai trò của glucagon-like peptide-1 trong bệnh nhân đái tháo đường tít 2	3	x	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727		Số 23, tr:7-14	2017

32	Đánh giá tổn thương thận bằng chỉ số albumin/creatinin niệu ở bệnh nhân ĐTĐ tít 2 tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Số 23, tr:51-58	2017
33	Đánh giá mức độ kiểm soát glucose máu và HbA1C ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại Bệnh viện Nội Tiết Trung ương	4		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Số 23, tr:74-81	2017
34	Mối liên quan giữa nồng độ glucagon-like peptide-1 huyết thanh với glucose máu và HbA1c ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu	2	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Số 12 (11), tr:266-272	2017
35	Mối liên quan giữa nồng độ glucagon-like peptide-1 huyết thanh với lipid máu và hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân ĐTĐ tít 2 chẩn đoán lần đầu	3	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 42 (9), tr:54-60	2017
36	Khảo sát sự thay đổi nồng độ glucagon-like peptide-1 sau điều trị bằng đơn trị liệu sitagliptin ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu	4	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Số 13 (4), tr:35-41	2018
37	Khảo sát tình trạng suy tĩnh mạch chi dưới ở phụ nữ có thai trong 3 tháng cuối của thai kỳ tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Tập 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD	2018

							Thái Bình 11/2018), tr:67-71	
38	Nghiên cứu nồng độ axit uric huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	4		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD Thái Bình 11/2018), tr:78-84	2018
39	Mối liên quan giữa nồng độ glucagon-like peptide-1 huyết thanh và biến chứng mắt ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 chẩn đoán lần đầu	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD Thái Bình 11/2018), tr:92-98	2018
40	Dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân gút tại Bệnh viện Quân Y 103	5		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD Thái Bình 11/2018), tr:103-110	2018
41	Mối liên quan giữa kháng insulin và chức năng tế bào beta với một số đặc điểm của bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD Thái Bình 11/2018), tr:111-118	2018

42	Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ	3		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD Thái Bình 11/2018), tr:123-129	2018
43	Nhận xét một số đặc điểm trên điện tâm đồ bề mặt ở bệnh nhân tăng huyết áp	3		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 472 (số đặc biệt, kỷ niệm 50 năm thành lập trường ĐH YD Thái Bình 11/2018), tr:190-196	2018
Sau khi được công nhận tiến sĩ: 40								
44	Khảo sát tình trạng vữa xơ động mạch đùi bằng siêu âm Doppler mạch ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán chẩn đoán lần đầu	4	x	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Số 33, tr:93-99	2019
45	Risk factors and blood glucose level in patients with gestational diabetes mellitus	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Number 36, tr:39-45	2019
46	Khảo sát một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 mới chẩn đoán tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	9	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN: 1859 - 1663			Số 7 (1102), tr:50-53	2019
47	Khảo sát một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân gút tại bệnh	9	x	Tạp chí Y học Thực hành; ISSN:			Số 7 (1102), tr:7-10	2019

	viện Quân y 103			1859 - 1663				
48	Biến đổi chức năng tâm thu và tâm trương trong quá trình mang thai ở phụ nữ mang thai bình thường	4	x	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam; ISSN: 1859 - 2376			Số 23 (3), tr:33-40	2019
49	Đánh giá mức độ kiểm soát huyết áp và lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương	3	x	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Số 35, tr:241-246	2019
50	Một số yếu tố liên quan đến rối loạn tăng động, giảm chú ý ở học sinh tiểu học tại huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An năm 2019			Tạp chí Sinh lý học Việt Nam; ISSN: 1859 - 2376			Số 24 (3), tr: 66-75	2020
51	Một số yếu tố liên quan đến mật độ xương bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	3	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Số 15 (3), tr:50-55	2020
52	Sitagliptin Increases Beta-Cell Function and Decreases Insulin Resistance in Newly Diagnosed Vietnamese Patients with Type 2 Diabetes Mellitus	14	x	Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy ISSN: 1178 - 7007	ISI/ Scopus/ Q2/ IF=3,168		Volum 13; pages: 2119-2127 doi: 10.2147/DMSO.S255071	2020
53	The Association Between Femoral Artery Intima-Media Thickness and Serum Glucagon-Like Peptide-1 Levels Among Newly Diagnosed Patients with	8	x	Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy	ISI/ Scopus/ Q2/ IF=3,168		Volum 13; pages: 3561- 3570 doi: 10.2147/DMSO.S264876	2020

	Type 2 Diabetes Mellitus, Diabetes			ISSN: 1178 - 7007				
54	Khảo sát tình trạng tăng acid uric máu ở đối tượng đến khám sức khỏe tại bệnh viện Bạch mai			Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 1 (496) tr: 167-171	2020
55	Khảo sát nồng độ acid uric huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình			Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số đặc biệt, kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103, 12/2020, tr:241-249	2020
56	Đánh giá biến đổi suy chức năng tâm trương trong ở phụ nữ mang thai tiền sản giật nặng	4	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số đặc biệt, kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103, 12/2020, tr:296-305	2020
57	Tỷ lệ biến chứng sớm và một số yếu tố liên quan của thủ thuật cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn tại bệnh viện Tim mạch Quốc gia Việt Nam	4		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN: 1859 - 2848			Số 96, tr:22-31	2021
58	Đặc điểm tổn thương võng mạc mắt đái tháo đường ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình	4	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Tập 16, Số đặc biệt, chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện TWQĐ 108, 4/2021 (16), tr:65-70	2021
59	Đánh giá tiên lượng bệnh nhân chảy máu	5		Tạp chí Y Dược Lâm			Tập 16, Số đặc biệt,	2021

	não có tăng huyết áp theo thang điểm ICH tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình			sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện TWQĐ 108, 4/2020 (16), tr:224-229	
60	Mối liên quan giữa rối loạn lipid máu và glucagon-like peptide-1 ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có thừa cân béo phì	9	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Tập 16, Số đặc biệt, chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện TWQĐ 108, 4/2021 (16), tr:235-241	2021
61	Mối liên quan giữa thành phần khối mỡ cơ thể và một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	6	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Tập 16, Số đặc biệt, chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện TWQĐ 108, 4/2021 (16), tr:331-337	2021
62	Đặc điểm hở van hai lá mạn tính trên siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn tính	6		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Số 8 (16), tr:177-184	2021
63	Đánh giá giá trị của chỉ số Amsterdam sửa đổi dự báo nguy cơ loãng xương ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	8	x	Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Tập 502, số đặc biệt, Hội Thấp khớp học Việt Nam tr:132-140	2021
64	Thành phần khối cơ cơ thể ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 502, số đặc biệt, Hội Thấp khớp học	2021

							Việt Nam tr:163-170	
65	Nhận xét tình trạng rối loạn dung nạp glucose ở bệnh nhân có nguy cơ mắc bệnh ĐTĐ tít 2 tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	8	x	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Số 49, tr:38-45	2021
66	Thực trạng thực hiện quy trình lâm sàng chẩn đoán và điều trị ĐTĐ tít 2 tại trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 2019	4		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 1 (509), tr:135-141	2021
67	Mối liên quan giữa rối loạn lipid máu với tổn thương động mạch đùì chung ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2	8		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số chuyên đề (509), Hội Hóa sinh Việt Nam, tr:94-101	2021
68	Nghiên cứu biến đòì glucose máu sau sinh ở người ĐTĐ thai kỳ đượ can thiệp bằng thay đòì lối sống tại bệnh viện Nội tiết Trung ương	4		Tạp chí Nội khoa Việt Nam; ISSN: 0866 – 790x			Số 23, tr:34-41	2021
69	The rate of Helicobacter Pylori infection undergoing oesophagogastroduodenoscopy at Thai Binh Medical University Hospital	9		Tạp chí Nội khoa Việt Nam; ISSN: 0866 - 790x			Số 22, tr:6-12	2021
70	Concentrations of glucagon-like peptide-1 in newly-diagnosed type 2 diabetes mellitus patients with overweight	11		Tạp chí Nội khoa Việt Nam; ISSN: 0866 - 790x			Số 22, tr:13-20	2021

	and obesity							
71	Khảo sát rối loạn lipid máu và mối liên quan với glucose máu, HbA1c ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình			Tạp chí Y Dược Thái Bình; ISSN: 2815 - 5548			Số 1, tr:73-78	2021
72	Kết quả triển khai thí điểm sinh viên là giảng viên tại Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Thái Bình			Tạp chí Y Dược Thái Bình; ISSN: 2815 - 5548			Số 1, tr:138-142	2021
73	Diabetic Peripheral Neuropathy Associated with Cardiovascular Risk Factors and Glucagon-Like Peptide-1 Concentrations Among Newly Diagnosed Patients with Type 2 Diabetes Mellitus	12	x	Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy ISSN: 1178 - 7007	ISI/ Scopus/ Q2/ IF=3,168		Volum 15; pages: 35-44 doi: 10.214 7/DMSO.S3 44532	2022
74	Giá trị tiên lượng của thang điểm RALE ở bệnh nhân COVID-19 mức độ nặng và nguy kịch tại Bệnh viện Dã chiến Truyền nhiễm 5G			Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số chuyên đề, kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống BM - Trung tâm HSCC-CD, BV 103, HVQY, 2/2022, tr:106-116	2022
75	Khảo sát những khó khăn của nhân viên y tế khi chăm sóc và điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Bệnh viện Dã chiến		x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số chuyên đề, kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống BM -	2022

	Truyền nhiễm 5G						Trung tâm HSCC-CD, BV 103, HVQY, 2/2022, tr:219-227	
76	The relationship between depression and multifactorial control and microvascular complications in Vietnamese with type 2 diabetes mellitus aged 30-60 years	6	x	Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy ISSN: 1178 - 7007	ISI/ Scopus/ Q2/ IF=3,168		Volum 15; pages: 1185-1195 doi: 10.214 7/DMSO.S3 54443	2022
77	Lower plasma albumin, higher white blood cell count and high-sensitivity C-reactive protein are associated with femoral artery intima-media thickness among newly diagnosed patients with type 2 diabetes mellitus	15	x	International Journal of General Medicine ISSN: 1178 - 7074	ISI/ Scopus/ Q2/ IF=2,466		Volum 15; pages: 2715-2725 DOI: 10.21 47/IJGM.S3 51342	2022
78	Insulin Resistance in Gestational Diabetes Mellitus and Its Association With Anthropometric Fetal Indices	12	x	Clinical Medicine Insights: Endocrinology and Diabetes ISSN 1179 - 5514	ESCI/ Scopus/ Q3/ IF=2,40		Volum 15; pages:1-8 doi: 10.117 7/11795514 221098403	2022
79	Metformin trong điều trị ĐTĐ tít 2 mắc COVID-19 cách nhìn mới trong đại dịch COVID-19	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường ISSN: 1859 - 4727			Số 52, tr:14-21	2022
80	Dự báo nguy cơ mắc bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang		x	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 52, tr:97-104	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	điểm Framingham-2011 ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình			ISSN: 1859 - 4727				
81	Nồng độ albumin huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 chẩn đoán lần đầu	10	x	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859 - 0748			Số 47 (4), tr:98-108	2022
82	Subacute thyroiditis after receiving the vaccine for COVID-19: a case report and literature review	6		Clinical and Experimental Vaccine Research ISSN: 2287 - 3651	ESCI/ Scopus/ Q2/ IF=1.95		Volum 11(2): pages: 226-229 doi.org/10.7774/cevr.2022.11.2.226	2022
83	Khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình	3		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859 - 1868			Số 1 (496) tr:45-49	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Đình Tuân